

# HIẾN CHƯƠNG LIÊN HỢP QUỐC

*Ký ngày 26/06/1945 tại San Francisco*

*Có hiệu lực ngày 24/10/1945*

## CHARTER OF THE UNITED NATIONS

*San Francisco, 26 June 1945*

*entry into force: 24 October 1945*

Chúng tôi, nhân dân các quốc gia liên hiệp quyết tâm:

Phòng ngừa cho những thế hệ tương lai khỏi thảm họa chiến tranh đã hai lần trong đời chúng ta gây cho nhân loại đau thương không kể xiết;

Tuyên bố một lần nữa sự tin tưởng vào những quyền cơ bản, nhân phẩm và giá trị của con người, ở quyền bình đẳng giữa nam và nữ, ở quyền bình đẳng giữa các quốc gia lớn và nhỏ;

Tạo mọi điều kiện cần thiết để giữ gìn công lý và tôn trọng những nghĩa vụ do những điều ước và các nguồn khác do luật quốc tế đặt ra;

Khuyến khích sự tiến bộ xã hội và nâng cao điều kiện sống trong một nền tự do rộng rãi hơn;

Và để đạt được những mục đích đó,

Bày tỏ lòng mong muốn cùng chung sống hoà bình trên tinh thần láng giềng thân thiện, cùng chung nhau góp sức để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

Thừa nhận những nguyên tắc và xác định những phương pháp bảo đảm không dùng vũ lực, trừ trường hợp vì lợi ích chung.

Sử dụng cơ chế quốc tế để thúc đẩy sự tiến bộ kinh tế và xã hội của tất cả các dân tộc;

Đã quyết định tập trung mọi nỗ lực của chúng tôi để đạt được những mục đích đó.

Vì vậy, các chính phủ chúng tôi thông qua các đại diện có đủ thẩm quyền hợp lệ, họp tại thành phố San Francisco, đã thoả thuận thông qua Hiến chương này và lập ra một Tổ chức quốc tế lấy tên là Liên hợp quốc.

### Chương I:

#### MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC

**Điều 1:** Mục đích của Liên hợp quốc là:

1. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, và để đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hoà bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hoà bình khác; điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hoà bình, bằng phương pháp hoà bình theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế;

2. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và tự quyết của các dân tộc và áp dụng những biện pháp phù hợp khác để củng cố hoà bình thế giới;

3. Thực hiện sự hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế về kinh tế, xã hội, văn hoá và nhân đạo và khuyến khích phát triển sự tôn trọng các quyền của con người và các tự do cơ bản cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ hoặc tôn giáo;
4. Trở thành trung tâm phối hợp mọi hành động của các dân tộc, nhằm đạt được những mục đích chung nói trên.

**Điều 2:** Để đạt được những mục đích nêu ở Điều 1, Liên hợp quốc và các thành viên Liên hợp quốc hành động phù hợp với những nguyên tắc sau đây:

1. Liên hợp quốc được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng chủ quyền của tất cả các quốc gia thành viên.
2. Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được đảm bảo hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có;
3. Tất cả các thành viên của Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp quốc tế của họ bằng biện pháp hoà bình, sao cho không tổn hại đến hoà bình, an ninh quốc tế và công lý;
4. Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế nhằm chống lại sự bất khả xâm phạm về lãnh thổ hay nền độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào cũng như bằng cách khác trái với những mục đích của Liên hợp quốc.
5. Tất cả các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc giúp đỡ đầy đủ cho Liên hợp quốc trong mọi hành động mà nó áp dụng theo đúng Hiến chương này và tránh giúp đỡ bất cứ quốc gia nào bị Liên hợp quốc áp dụng các hành động phòng ngừa hoặc cưỡng chế;
6. Liên hợp quốc làm thế nào để các quốc gia không phải là thành viên Liên hợp quốc cũng hành động theo nguyên tắc này, nếu như điều đó cần thiết để duy trì hoà bình và an ninh thế giới;
7. Hiến chương này hoàn toàn không cho phép Liên hợp quốc được can thiệp vào những công việc thực chất thuộc thẩm quyền nội bộ của bất cứ quốc gia nào, và không đòi hỏi các thành viên của Liên hợp quốc phải đưa những công việc loại này ra giải quyết theo quy định của Hiến chương; tuy nhiên, nguyên tắc này không liên quan đến việc thi hành những biện pháp cưỡng chế nói ở chương VII.

## **Chương II:**

### **THÀNH VIÊN**

**Điều 3:** Những quốc gia đã tham dự hội nghị tại thành phố San Francisco hay là trước đó đã ký vào bản tuyên ngôn Liên hợp quốc ngày 1-1-1942, nay đã ký và phê chuẩn Hiến chương này theo điều 110, đều là thành viên đầu tiên của Liên hợp quốc.

#### **Điều 4:**

1. Tất cả các quốc gia yêu chuộng hoà bình khác thừa nhận những nghĩa vụ quy định trong Hiến chương này và được Liên hợp quốc xét có đủ khả năng và tự nguyện làm tròn những nghĩa vụ ấy, đều có thể trở thành thành viên của Liên hợp quốc;
2. Việc kết nạp bất cứ một quốc gia nào nói trên vào Liên hợp quốc sẽ được tiến hành bằng nghị quyết của Đại hội đồng, theo kiến nghị của Hội đồng bảo an;

**Điều 5:** Nếu thành viên Liên hợp quốc nào bị Hội đồng bảo an áp dụng một biện pháp phòng ngừa hay cưỡng chế thì Đại hội đồng có quyền, theo kiến nghị của Hội đồng bảo an, đình chỉ

việc sử dụng các quyền và ưu đãi của thành viên đó. Việc sử dụng các quyền ưu đãi đó có thể được Hội đồng bảo an cho phục hồi.

**Điều 6:** Nếu một thành viên Liên hợp quốc vi phạm một cách có hệ thống những nguyên tắc nêu trong Hiến chương này thì có thể bị Đại hội đồng khai trừ khỏi Liên hợp quốc, theo kiến nghị của Hội đồng bảo an.

### **Chương III:**

## **CÁC CƠ QUAN**

### **Điều 7:**

Các cơ quan chính của Liên hợp quốc là: Đại hội đồng, Hội đồng bảo an, Hội đồng kinh tế và xã hội, Hội đồng quản thác, Tòa án quốc tế và Ban thư ký;

Những cơ quan giúp việc nếu xét thấy cần thiết, có thể được thành lập phù hợp theo Hiến chương này.

**Điều 8:** Liên hợp quốc không định ra một sự hạn chế nào đối với nam giới hoặc phụ nữ, trong những điều kiện ngang nhau, đảm nhiệm mọi chức vụ trong các cơ quan chính và các cơ quan giúp việc của Liên hợp quốc.

### **Chương IV:**

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG**

Thành phần

### **Điều 9:**

1. Đại hội đồng gồm tất cả các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc.
2. Mỗi thành viên có nhiều nhất là 5 đại biểu ở Đại hội đồng.

Chức năng và quyền hạn

**Điều 10:** Đại hội đồng có thể thảo luận tất cả các vấn đề hoặc các công việc thuộc phạm vi Hiến chương này, hoặc thuộc quyền hạn và chức năng của bất kỳ một cơ quan nào được ghi trong Hiến chương này và có thể, trừ những quy định ở điều 12, ra những kiến nghị về những vấn đề hoặc những vụ việc ấy cho các thành viên Liên hợp quốc hay Hội đồng bảo an hoặc cho cả các thành viên Liên hợp quốc và Hội đồng bảo an.

### **Điều 11:**

1. Đại hội đồng có thể xem xét những nguyên tắc chung về sự hợp tác để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, kể cả những nguyên tắc giải trừ quân bị, hạn chế vũ trang và dựa trên những nguyên tắc ấy đưa ra những kiến nghị cho các thành viên Liên hợp quốc, hay cho Hội đồng bảo an, hoặc cho cả các thành viên Liên hợp quốc và Hội đồng bảo an;
2. Đại hội đồng có thể thảo luận mọi vấn đề liên quan đến việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế do bất kỳ thành viên nào của Liên hợp quốc, hoặc do Hội đồng bảo an, hay một quốc gia không phải là thành viên của Liên hợp quốc đưa ra trước Đại hội đồng, theo điều 35 khoản 2 và trừ những quy định ở điều 12, Đại hội đồng có thể kiến nghị về mọi vấn đề thuộc loại ấy với một quốc gia hay những quốc gia hữu quan, hoặc với Hội đồng bảo an, hay với cả những quốc gia hữu quan và Hội đồng bảo an. Nếu mọi vấn đề thuộc loại này cần phải có một hành động thì Đại hội đồng chuyển lại cho Hội đồng bảo an trước hoặc sau khi thảo luận;

3. Đại hội đồng có thể lưu ý Hội đồng bảo an về những tình thế có khả năng làm nguy hại đến hoà bình và an ninh quốc tế;
4. Những quyền hạn của Đại hội đồng ghi trong điều này không hạn chế quy định chung của điều 10.

**Điều 12:**

1. Khi Hội đồng bảo an thực hiện những chức năng được Hiến chương này quy định đối với một vụ tranh chấp hay một tình thế nào đó, Đại hội đồng không được đưa ra một kiến nghị nào về tranh chấp hay tình thế ấy, trừ phi được Hội đồng bảo an yêu cầu;
2. Tại mỗi khoá họp của Đại hội đồng, Tổng thư ký, với sự đồng ý của Hội đồng bảo an, báo cho Đại hội đồng biết những sự việc liên quan đến duy trì hoà bình và an ninh quốc tế mà Hội đồng bảo an xem xét, khi nào Hội đồng thôi không xem xét những việc đó nữa, Tổng thư ký cũng báo cho Đại hội đồng biết, hoặc cho các thành viên Liên hợp quốc biết nếu Đại hội đồng không họp.

**Điều 13:**

1. Đại hội đồng tổ chức nghiên cứu và thông qua những kiến nghị nhằm:
  - a. Phát triển sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính trị và thúc đẩy các biện pháp pháp điển hoá và sự phát triển của luật quốc tế theo hướng tiến bộ;
  - b. Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế và thực hiện các quyền của con người và các tự do cơ bản đối với mọi người không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ và tôn giáo;
2. Những nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hạn khác của Đại hội đồng có liên quan đến những vấn đề ghi ở khoản 1.b trên đây được quy định trong các Chương IX và X.

**Điều 14:** Phù hợp với những quy định ở điều 12, Đại hội đồng có thể kiến nghị những biện pháp thích hợp để giải quyết hoà bình mọi tình thế nảy sinh bất kỳ từ nguồn gốc nào, mà theo sự nhận xét của Đại hội đồng, có thể làm hại đến lợi ích chung, gây tổn hại cho các quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc, kể cả những tình thế nảy sinh do sự vi phạm những quy định về các mục đích và nguyên tắc của Liên hợp quốc ghi trong Hiến chương này.

**Điều 15:**

1. Đại hội đồng tiếp nhận và nghiên cứu những báo cáo hàng năm và những báo cáo đặc biệt của Hội đồng bảo an. Các báo cáo đó tường trình những biện pháp mà Hội đồng bảo an đã quyết định hoặc đã thi hành để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;
2. Đại hội đồng tiếp nhận và xem xét những báo cáo của các cơ quan khác của Liên hợp quốc.

**Điều 16:** Về chế độ quản thác quốc tế, Đại hội đồng thực hiện những chức năng quy định cho Đại hội đồng được ghi ở những chương XII và XIII, kể cả việc chuẩn y những điều ước về quản thác, có liên quan đến những khu vực không được ấn định là khu vực chiến lược.

**Điều 17:**

1. Đại hội đồng xét và phê chuẩn ngân sách của Liên hợp quốc;
2. Các thành viên của Liên hợp quốc thanh toán những chi phí của Liên hợp quốc theo sự phân bổ của Đại hội đồng;

3. Đại hội đồng xét và phê chuẩn mọi điều ước về tài chính về ngân sách, ký các điều ước quốc tế với những tổ chức chuyên môn nói ở điều 57 và kiểm tra ngân sách hành chính của các tổ chức này để đưa ra các kiến nghị cho những tổ chức đó.

Bỏ phiếu

### **Điều 18:**

1. Mỗi thành viên của Đại hội đồng có một phiếu;
2. Những nghị quyết của Đại hội đồng về những vấn đề quan trọng phải được thông qua theo đa số phiếu. Những vấn đề đó là: những kiến nghị có liên quan đến việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, việc bầu các Ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an, các Ủy viên của Hội đồng kinh tế và xã hội, các Ủy viên của Hội đồng quản thác theo khoản 1.c điều 86, kết nạp các thành viên mới vào Liên hợp quốc, đình chỉ các quyền và ưu đãi của các thành viên, những vấn đề thuộc về hoạt động của hệ thống quản thác và những vấn đề ngân sách;
3. Những nghị quyết về các vấn đề khác, kể cả việc ấn định những loại vấn đề mới cần phải được giải quyết theo đa số 2/3, sẽ được thông báo theo đa số các thành viên có mặt và tham gia bỏ phiếu.

**Điều 19:** Quốc gia thành viên nào của Liên hợp quốc nợ những khoản tiền đóng góp của mình cho Liên hợp quốc sẽ bị tước bỏ quyền bỏ phiếu ở Đại hội đồng, nếu số tiền nợ bằng hoặc nhiều hơn số tiền mà quốc gia đó đóng góp trong hai năm qua. Tuy nhiên, Đại hội đồng có thể cho phép quốc gia thành viên ấy được bỏ phiếu, nếu Đại hội đồng xét thấy sự chậm trễ đó là do những hoàn cảnh xảy ra ngoài ý muốn của thành viên ấy.

Thủ tục

**Điều 20:** Đại hội đồng họp một khoá thường kỳ hàng năm và họp những khoá bất thường do Tổng thư ký triệu tập theo yêu cầu của Hội đồng bảo an hoặc của đa số các thành viên Liên hợp quốc.

**Điều 21:** Đại hội đồng tự quy định những quy tắc thủ tục của mình. Đại hội đồng bầu chủ tịch cho từng khoá họp.

**Điều 22:** Đại hội đồng có thể thành lập những cơ quan giúp việc mà Đại hội đồng xét thấy là cần thiết cho việc thực hiện các chức năng của mình.

## **Chương V:**

### **HỘI ĐỒNG BẢO AN**

Thành phần

### **Điều 23:**

1. Hội đồng bảo an gồm 15 thành viên của Liên hợp quốc: Cộng hoà Trung hoa, Cộng hoà Pháp, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô-viết, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len và Hợp chủng quốc Hoa kỳ là những Ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an. Mười thành viên khác của Liên hợp quốc được Đại hội đồng bầu ra với tư cách là những Ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an. Trong việc bầu cử này, trước hết Đại hội đồng lưu ý đến sự đóng góp của các thành viên Liên hợp quốc vào việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế mức độ thực hiện các mục đích khác của Liên hợp quốc, cũng như lưu ý đến sự phân bố công bằng theo khu vực địa lý;

2. Những Ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an được bầu ra với nhiệm kỳ 2 năm. Nhưng ở lần đầu tiên, các Ủy viên không thường trực, sau khi tổng số Ủy viên của Hội đồng bảo an được nâng lên từ 11 đến 15, thì 2 trong số 4 Ủy viên bổ sung sẽ được bầu với nhiệm kỳ 1 năm. Những Ủy viên vừa mãn nhiệm không được bầu lại ngay;

3. Mỗi Ủy viên của Hội đồng bảo an có một đại diện tại Hội đồng.

Chức năng và quyền hạn

**Điều 24:**

1. Để đảm bảo cho Liên hợp quốc hành động nhanh chóng và có hiệu quả, các thành viên Liên hợp quốc trao cho Hội đồng bảo an trách nhiệm trong việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế và thừa nhận rằng, khi làm những nghĩa vụ do trách nhiệm ấy đặt ra, thì Hội đồng bảo an hành động với tư cách thay mặt cho các thành viên của Liên hợp quốc;

2. Trong khi thực hiện những nghĩa vụ đó, Hội đồng bảo an hành động theo đúng những mục đích và nguyên tắc của Liên hợp quốc. Những quyền hạn nhất định được trao cho Hội đồng bảo an để Hội đồng bảo an có thể làm tròn những nghĩa vụ ấy, được quy định ở các chương VI, VII, VIII và XII;

3. Hội đồng bảo an trình Đại hội đồng xét những báo cáo hàng năm và những báo cáo đặc biệt khi cần thiết.

**Điều 25:** Theo Hiến chương này, các thành viên Liên hợp quốc đồng ý chấp thuận và phục tùng và thi hành những quyết nghị của Hội đồng bảo an.

**Điều 26:** Để thúc đẩy việc thiết lập và duy trì hoà bình bằng cách chỉ dùng một số tối thiểu nhân lực và tài nguyên kinh tế thế giới vào việc vũ trang, Hội đồng bảo an có trách nhiệm với sự giúp đỡ của Ủy ban tham mưu quân sự như ghi ở điều 47, khởi thảo những kế hoạch xây dựng hệ thống sử dụng lực lượng vũ trang để trình lên các thành viên Liên hợp quốc.

Bỏ phiếu

**Điều 27:**

1. Mỗi thành viên Hội đồng bảo an có một phiếu;

2. Những nghị quyết của Hội đồng bảo an về các vấn đề thủ tục được thông qua khi 9 Ủy viên Hội đồng bỏ phiếu thuận;

3. Những nghị quyết của Hội đồng bảo an về những vấn đề khác được thông qua sau khi 9 Ủy viên của Hội đồng bảo an, trong đó có tất cả các Ủy viên thường trực bỏ phiếu thuận, dĩ nhiên là bên đương sự trong tranh chấp sẽ không bỏ phiếu về các nghị quyết chiếu theo Chương VI và Điều 52, Khoản 3.

Thủ tục

**Điều 28:**

1. Hội đồng bảo an tổ chức thế nào để có thể thường xuyên thực hiện được chức năng của mình. Để đạt được mục đích ấy, mỗi Ủy viên Hội đồng bảo an phải luôn luôn có đại diện tại trụ sở Liên hợp quốc;

2. Hội đồng bảo an nhóm họp thường kỳ, trong những phiên họp này, mỗi Ủy viên tùy theo ý mình có thể cử hoặc một thành viên chính phủ hoặc một đại diện đặc biệt khác nào đó;

3. Các cuộc họp của Hội đồng bảo an có thể được tiến hành không những chỉ ở trụ sở của Liên hợp quốc, mà còn ở bất kỳ nơi nào nếu Hội đồng bảo an xét thấy thuận tiện nhất cho công việc của mình.

**Điều 29:** Hội đồng bảo an có thể thành lập những cơ quan giúp việc, nếu xét thấy cần thiết cho việc thực hiện chức năng của mình.

**Điều 30:** Hội đồng bảo an quy định những quy tắc thủ tục cho mình, trong đó có thủ tục bầu chủ tịch Hội đồng.

**Điều 31:** Bất kỳ thành viên nào của Liên hợp quốc không phải là Ủy viên của Hội đồng bảo an vẫn có thể tham dự các phiên họp của Hội đồng bảo an nhưng không có quyền biểu quyết, kể cả trong những vấn đề đụng chạm đến quyền lợi của thành viên ấy được mang ra thảo luận và quyết định trong cuộc họp.

**Điều 32:** Bất kỳ thành viên nào của Liên hợp quốc không phải là Ủy viên Hội đồng bảo an, hay bất kỳ quốc gia nào không phải là thành viên của Liên hợp quốc, nếu là đương sự trong cuộc tranh chấp mà Hội đồng bảo an xem xét, cũng được mời tham dự, nhưng không có quyền biểu quyết trong những cuộc thảo luận về các cuộc tranh chấp ấy. Hội đồng bảo an tạo điều kiện thuận lợi, mà Hội đồng xét thấy là hợp lý, cho những quốc gia không là thành viên của Liên hợp quốc, trong việc tham gia các cuộc thảo luận nói trên.

## **Chương VI:**

### **GIẢI QUYẾT HOÀ BÌNH CÁC VỤ TRANH CHẤP**

#### **Điều 33:**

1. Các bên đương sự trong các cuộc tranh chấp, mà việc kéo dài các cuộc tranh chấp ấy có thể đe dọa đến hoà bình và an ninh quốc tế, trước hết, phải cố gắng tìm cách giải quyết tranh chấp bằng con đường đàm phán, điều tra, trung gian, hoà giải, trọng tài, toà án, sử dụng những tổ chức hoặc những điều ước khu vực, hoặc bằng các biện pháp hoà bình khác tùy theo sự lựa chọn của mình;
2. Hội đồng bảo an, nếu thấy cần thiết, sẽ yêu cầu các đương sự giải quyết tranh chấp của họ bằng các biện pháp nói trên.

**Điều 34:** Hội đồng bảo an có thẩm quyền điều tra mọi tranh chấp hoặc mọi tình thế có thể xảy ra dẫn đến sự bất hoà quốc tế hoặc gây ra tranh chấp, xác định xem tranh chấp ấy hoặc tình thế ấy nếu kéo dài có thể đe dọa đến việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế hay không.

#### **Điều 35:**

1. Mọi thành viên Liên hợp quốc đều có thể lưu ý Hội đồng bảo an hoặc Đại hội đồng đến một vụ tranh chấp hay một tình thế có tính chất như ở điều 34;
2. Một quốc gia không phải là thành viên Liên hợp quốc có thể lưu ý Hội đồng bảo an hoặc Đại hội đồng đến mọi tranh chấp mà trong đó họ là đương sự, miễn là quốc gia này thừa nhận trước những nghĩa vụ giải quyết hoà bình các cuộc tranh chấp như Hiến chương Liên hợp quốc quy định, để kết thúc vụ tranh chấp đó;
3. Theo điều này, Đại hội đồng sẽ giải quyết những việc mà Đại hội đồng lưu ý tới, và phải tuân theo những quy định tại các điều 11 và 12.

#### **Điều 36:**

1. Trong bất kỳ giai đoạn nào của vụ tranh chấp nói ở điều 33 hoặc của tình thế tương tự, Hội đồng bảo an có thẩm quyền kiến nghị những thủ tục hoặc những phương thức giải quyết thích đáng;
2. Hội đồng bảo an chú trọng mọi thủ tục do các bên đương sự đã áp dụng để giải quyết tranh chấp ấy;
3. Khi đưa ra kiến nghị trên cơ sở điều này, Hội đồng bảo an phải lưu ý đối với những tranh chấp có tính chất pháp lý, thông thường, các đương sự phải đưa các tranh chấp ấy ra toà án Quốc tế theo đúng quy chế của toà án.

#### **Điều 37:**

1. Nếu các đương sự trong vụ tranh chấp có tính chất nói ở điều 33 không giải quyết vụ tranh chấp này bằng những phương pháp ghi trong điều đó, thì các đương sự đó sẽ đưa vụ tranh chấp ấy ra Hội đồng bảo an.
2. Nếu Hội đồng bảo an nhận sự kéo dài các vụ tranh chấp ấy, trên thực tế, có thể đe dọa hoà bình và an ninh quốc tế thì Hội đồng bảo an quyết định xem có nên hành động theo điều 36 hay không, hoặc kiến nghị các điều kiện giải quyết tranh chấp mà Hội đồng bảo an cho là hợp lý.

#### **Điều 38:**

Hội đồng bảo an có thẩm quyền đưa ra những kiến nghị mà không làm tổn hại đến nội dung các điều 36, 37 nhằm giải quyết hoà bình mọi vụ tranh chấp cho các bên đương sự trong các vụ tranh chấp đó nếu họ yêu cầu.

#### **Chương VII:**

### **HÀNH ĐỘNG TRONG TRƯỜNG HỢP HOÀ BÌNH BỊ ĐE DOẠ, BỊ PHÁ HOẠI HOẶC CÓ HÀNH VI XÂM LƯỢC**

**Điều 39:** Hội đồng bảo an xác định thực tại mọi sự đe dọa hoà bình, phá hoại hoà bình hoặc hành vi xâm lược và đưa ra những kiến nghị hoặc quyết định các biện pháp nào nên áp dụng phù hợp với các điều 41 và 42 để duy trì hoặc khôi phục hoà bình và an ninh quốc tế.

**Điều 40:** Để ngăn chặn tình thế trở nên nghiêm trọng hơn, Hội đồng bảo an có thẩm quyền, trước khi đưa ra những kiến nghị hoặc quyết định áp dụng các biện pháp ghi tại điều 39, yêu cầu các bên đương sự thi hành các biện pháp tạm thời mà Hội đồng Bảo an xét thấy cần thiết hoặc nên làm. Những biện pháp tạm thời đó phải không phương hại gì đến các quyền, nguyện vọng hoặc tình trạng của các bên hữu quan. Trong trường hợp các biện pháp tạm thời ấy không được thi hành, Hội đồng bảo an phải lưu ý thích đáng đến việc không thi hành những biện pháp tạm thời ấy.

**Điều 41:** Hội đồng bảo an có thẩm quyền quyết định những biện pháp nào phải được áp dụng mà không sử dụng vũ lực để thực hiện các nghị quyết của Hội đồng, và có thể yêu cầu các thành viên của Liên hợp quốc áp dụng những biện pháp ấy. Các biện pháp này có thể là cắt đứt toàn bộ hay từng phần quan hệ kinh tế, đường sắt, đường biển, hàng không, bưu chính, điện tín, vô tuyến điện và các phương tiện thông tin khác, kể cả việc cắt đứt quan hệ ngoại giao.

**Điều 42:** Nếu Hội đồng bảo an nhận thấy những biện pháp nói ở điều 41 là không thích hợp, hoặc tỏ ra là không thích hợp, thì Hội đồng bảo an có quyền áp dụng mọi hành động của hải, lục, không quân mà Hội đồng bảo an xét thấy cần thiết cho việc duy trì hoặc khôi phục hoà bình và an ninh quốc tế. Những hành động này có thể là những cuộc biểu dương lực lượng, phong toả và

những cuộc hành quân khác, do các lực lượng hải, lục, không quân của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc thực hiện.

**Điều 43:**

1. Để góp phần vào việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, theo yêu cầu của Hội đồng bảo an và phù hợp với những thỏa thuận đặc biệt hoặc các thỏa thuận cần thiết cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc có nghĩa vụ cung cấp cho Hội đồng bảo an những lực lượng vũ trang, sự yểm trợ, và mọi phương tiện khác, kể cả cho quân đội Liên hợp quốc qua lãnh thổ của mình.

2. Những thỏa thuận nói trên sẽ ấn định số lượng và binh chủng quân đội, mức độ chuẩn bị, sự bố trí và tính chất các phương tiện dịch vụ và giúp đỡ trang bị cho quân đội này.

3. Các cuộc đàm phán về ký kết một hay những thỏa thuận nói trên sẽ được tiến hành trong thời gian càng sớm càng tốt, theo sáng kiến của Hội đồng bảo an. Các điều ước này sẽ được ký kết giữa Hội đồng bảo an với những thành viên của Liên hợp quốc và phải được các quốc gia ký kết phê chuẩn theo quy định trong Hiến pháp của từng quốc gia.

**Điều 44:** Khi Hội đồng bảo an đã quyết định dùng vũ lực, thì trước khi yêu cầu một thành viên có đại diện ở Hội đồng bảo an cung cấp các lực lượng vũ trang để thi hành những nghĩa vụ đã cam kết theo điều 43, Hội đồng bảo an phải mời thành viên đó, nếu họ muốn, tham gia việc định ra những nghị quyết của Hội đồng bảo an về sử dụng lực lượng vũ trang của thành viên ấy.

**Điều 45:** Với mục đích đảm bảo cho Liên hợp quốc có thể áp dụng những biện pháp quân sự khẩn cấp, các thành viên phải đặt một số phi đội không quân vào tư thế sẵn sàng chiến đấu nhằm phối hợp các hành động quốc tế có tính chất cưỡng chế. Số lượng, mức độ chuẩn bị và kế hoạch phối hợp hành động của các phi đội này sẽ được Hội đồng bảo an, với sự giúp đỡ của Ủy ban tham mưu quân sự, ấn định theo những thỏa thuận đặc biệt nói ở điều 43.

**Điều 46:** Những kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang sẽ do Hội đồng bảo an đề ra với sự giúp đỡ của Ủy ban tham mưu quân sự.

**Điều 47:**

1. Ủy ban tham mưu quân sự được thành lập làm tư vấn và giúp Hội đồng bảo an để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, về việc sử dụng và chỉ huy những lực lượng quân sự đặt dưới quyền điều hành của Hội đồng bảo an, cũng như về vấn đề hạn chế vũ trang và giải trừ quân bị.

2. Ủy ban tham mưu quân sự gồm có các tham mưu trưởng của các Ủy viên thường trực Hội đồng bảo an hay đại diện của các tham mưu trưởng ấy. Ủy ban tham mưu quân sự có thể mời bất cứ thành viên nào của Liên hợp quốc không có đại diện thường trực trong Ủy ban hợp tác với mình, khi xét thấy cần thiết có sự tham gia của thành viên này vào trong công việc của Ủy ban, để Ủy ban tham mưu thực hiện được nhiệm vụ của mình.

3. Dưới quyền của Hội đồng bảo an, Ủy ban tham mưu quân sự chịu trách nhiệm về việc chỉ huy chiến lược tất cả những lực lượng vũ trang thuộc quyền điều hành của Hội đồng bảo an. Những vấn đề về việc chỉ huy các lực lượng ấy sẽ được quy định cụ thể sau.

4. Ủy ban tham mưu quân sự, theo sự đồng ý của Hội đồng bảo an và sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức, khu vực hữu quan, có thể lập ra các tiểu ban khu vực.

**Điều 48:**

1. Những hành động cần thiết cho việc thi hành những nghị quyết của Hội đồng bảo an để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế sẽ do tất cả các thành viên hay một số thành viên của Liên hợp quốc áp dụng tùy theo nhận định của Hội đồng bảo an.

2. Những nghị quyết ấy sẽ do các thành viên của Liên hợp quốc trực tiếp thi hành hay thi hành bằng những hành động của họ trong các tổ chức quốc tế hữu quan mà họ là thành viên.

**Điều 49:** Các thành viên Liên hợp quốc cần phải hợp tác tương trợ lẫn nhau trong việc thi hành các biện pháp đã được Hội đồng bảo an quyết định.

**Điều 50:** Nếu Hội đồng bảo an áp dụng những biện pháp đề phòng hoặc cưỡng bức với một quốc gia nào đó, bất cứ một quốc gia nào khác dù là thành viên của Liên hợp quốc hay không, nếu gặp khó khăn đặc biệt về kinh tế, do sự thi hành những biện pháp nói trên gây ra, có quyền đề xuất lên Hội đồng bảo an về việc giải quyết những khó khăn ấy.

**Điều 51:** Không có một điều khoản nào trong Hiến chương này làm tổn hại đến quyền tự vệ cá nhân hay tập thể chính đáng trong trường hợp thành viên Liên hợp quốc bị tấn công vũ trang cho đến khi Hội đồng bảo an chưa áp dụng được những biện pháp cần thiết để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. Những biện pháp mà các thành viên Liên hợp quốc áp dụng trong việc bảo vệ quyền tự vệ chính đáng ấy phải được báo ngay cho Hội đồng bảo an và không được gây ảnh hưởng gì đến quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng bảo an, chiếu theo Hiến chương này, đối với việc Hội đồng bảo an áp dụng bất kỳ lúc nào những hành động mà Hội đồng thấy cần thiết để duy trì hoặc khôi phục hoà bình và an ninh quốc tế.

## **Chương VIII:**

### **NHỮNG THỎA THUẬN KHU VỰC**

#### **Điều 52:**

1. Không một quy định nào trong Hiến chương này làm cản trở sự tồn tại của những thỏa thuận hoặc những tổ chức khu vực nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến duy trì hoà bình và an ninh quốc tế bằng những hành động có tính chất khu vực, miễn là những thỏa thuận hoặc tổ chức ấy và những hoạt động của chúng phù hợp với mục đích và nguyên tắc của Liên hợp quốc.

2. Các quốc gia thành viên Liên hợp quốc ký kết những thỏa thuận hoặc lập ra những tổ chức này phải cố gắng hết sức để giải quyết hoà bình các cuộc tranh chấp có tính khu vực bằng cách sử dụng những thỏa thuận hoặc những tổ chức đó, trước khi đưa những tranh chấp này lên Hội đồng bảo an xem xét.

3. Hội đồng bảo an cần phải khuyến khích sự thúc đẩy việc giải quyết hoà bình các cuộc tranh chấp có tính chất khu vực, bằng cách sử dụng những thỏa thuận hoặc các tổ chức khu vực, hoặc theo sáng kiến của các quốc gia hữu quan, hoặc do Hội đồng bảo an giao lại.

4. Điều này không làm tổn hại đến việc thi hành các điều 34 và 35.

#### **Điều 53:**

1. Hội đồng bảo an sử dụng, nếu thấy cần thiết, những thỏa thuận hoặc các tổ chức khu vực để thi hành những hành động cưỡng chế dưới sự điều khiển của mình. Tuy nhiên, không một hành động cưỡng chế nào được thi hành chiếu theo những thỏa thuận hay do những tổ chức khu vực quy định, nếu không được Hội đồng bảo an cho phép, trừ những biện pháp chống lại bất kỳ một quốc gia thù địch nào theo quy định ở khoản 2 điều này hoặc những biện pháp quy định chiếu theo điều 107, hoặc trong những thỏa thuận khu vực thi hành một lần nữa chính sách xâm lược,

cho đến khi Liên hợp quốc có thể, theo lời yêu cầu của các chính phủ hữu quan, được giao nhiệm vụ ngăn chặn một sự xâm lược mới của một quốc gia như thế.

2. Thuật ngữ "quốc gia thù địch" dùng ở khoản 1, điều này áp dụng cho bất cứ quốc gia nào trong thời gian chiến tranh thế giới thứ II, đã là kẻ thù của bất cứ quốc gia nào ký kết hiến chương này.

**Điều 54:** Hội đồng bảo an phải thường xuyên thông báo một cách đầy đủ những tin tức về mọi hành động đã được tiến hành hay đang có dự định tiến hành theo những thỏa thuận khu vực hay do những tổ chức khu vực, để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

## **Chương IX:**

### **HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI**

**Điều 55:** Với mục đích nhằm tạo những điều kiện ổn định và những điều kiện đem lại hạnh phúc cần thiết để duy trì những quan hệ hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc, dựa trên sự tôn trọng nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc, Liên hợp quốc khuyến khích:

- a. Việc nâng cao mức sống, đảm bảo cho mọi người đều có công ăn việc làm và những điều kiện tiến bộ và phát triển trong lĩnh vực kinh tế, xã hội;
- b. Việc giải quyết những vấn đề quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, y tế và những vấn đề liên quan khác; và sự hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực văn hoá và giáo dục;
- c. Sự tôn trọng và tuân thủ triệt để các quyền và các tự do cơ bản của tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc nam nữ, ngôn ngữ hay tôn giáo.

**Điều 56:** Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phải cam kết bằng các hành động chung hoặc riêng trong sự nghiệp hợp tác với Liên hợp quốc để đạt được những mục đích nói trên.

#### **Điều 57:**

1. Các tổ chức chuyên môn khác nhau được thành lập bằng các điều ước liên chính phủ và theo điều lệ của tổ chức ấy, có trách nhiệm quốc tế rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế và trong những lĩnh vực liên quan khác, sẽ có quan hệ với Liên hợp quốc theo những quy định của điều 63.

2. Các tổ chức quốc tế có quan hệ với Liên hợp quốc như vậy, trong những điều tiếp theo, được gọi là các tổ chức chuyên môn.

**Điều 58:** Liên hợp quốc đề ra những kiến nghị nhằm phối hợp những chương trình và hoạt động của các tổ chức chuyên môn.

**Điều 59:** Liên hợp quốc, khi cần sẽ đưa ra những sáng kiến về các cuộc đàm phán giữa các quốc gia hữu quan để thành lập các tổ chức chuyên môn mới, cần thiết để đạt được những mục đích nói ở điều 55.

**Điều 60:** Trách nhiệm thi hành những chức năng của Liên hợp quốc nêu ở chương này được giao cho Đại hội đồng và Hội đồng kinh tế và xã hội, đặt dưới quyền của Đại hội đồng. Để đạt được mục đích đó, Hội đồng kinh tế và xã hội sẽ sử dụng những quyền hạn được giao như ghi ở chương X.

## **Chương X:**

## HỘI ĐỒNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Thành phần

### Điều 61:

1. Hội đồng kinh tế và xã hội gồm 54 thành viên Liên hợp quốc do Đại hội đồng bầu ra.
2. Theo quy định của khoản 3 điều này, mỗi nhiệm kỳ có 18 Ủy viên Hội đồng kinh tế và xã hội được bầu với thời hạn 3 năm. Những Ủy viên vừa mãn hạn có thể được bầu lại ngay.
3. Ngay trong lần bầu thứ nhất, sau khi nâng số lượng Ủy viên Hội đồng kinh tế và xã hội từ 27 lên 54, số lượng Ủy viên bổ sung sẽ được bầu vào chỗ của 10 Ủy viên sắp mãn hạn, trách nhiệm của các Ủy viên này sẽ kéo dài đến ngày cuối của năm đương nhiệm. Số lượng Ủy viên được bầu bổ sung là 27. Nhiệm kỳ của 9 Ủy viên trong số 27 Ủy viên bổ sung thường là 1 năm, của 9 Ủy viên khác là 2 năm theo quy định của Đại hội đồng.
4. Mỗi Ủy viên của Hội đồng kinh tế và xã hội có một đại diện ở Hội đồng.

Chức năng và quyền hạn

### Điều 62:

1. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền tiến hành các cuộc điều tra và làm những báo cáo về các vấn đề quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế và những lĩnh vực liên quan khác, và có thể gửi những kiến nghị về tất cả các vấn đề cho Đại hội đồng, các thành viên Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn hữu quan.
2. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền đưa ra những kiến nghị nhằm khuyến khích sự tôn trọng các quyền và những tự do cơ bản của con người.
3. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền chuẩn bị những dự thảo và điều ước về các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình để trình Đại hội đồng.
4. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền triệu tập những hội nghị quốc tế về những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, theo các thủ tục do Liên hợp Quốc quy định.

### Điều 63:

1. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền ký kết với bất kỳ một tổ chức nào nói ở điều 59 những điều ước quy định các điều kiện quan hệ giữa các tổ chức ấy với Liên hợp quốc. Các điều ước này phải được hội đồng duyệt y.
2. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền phối hợp hoạt động với các tổ chức chuyên môn, bằng cách bàn với các tổ chức đó gửi khuyến nghị cho các tổ chức này cũng như bằng cách đưa ra kiến nghị cho Đại hội đồng và các thành viên Liên hợp quốc.

### Điều 64:

1. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền tiến hành mọi biện pháp thích hợp để nhận được các báo cáo thường kỳ của các tổ chức chuyên môn. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền ký với các thành viên Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn những điều ước về việc các thành viên và các tổ chức này báo cáo cho mình những biện pháp đã được áp dụng để thi hành những nghị quyết của Đại hội đồng và của Đại hội đồng Liên hợp quốc.
2. Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền báo cáo cho Đại hội đồng những nhận xét của mình về các báo cáo ấy.

**Điều 65:** Hội đồng kinh tế và xã hội có thẩm quyền cung cấp những tin tức cho Hội đồng bảo an và giúp Hội đồng bảo an, nếu Hội đồng bảo an yêu cầu.

**Điều 66:**

1. Hội đồng kinh tế và xã hội thực hiện các chức năng thuộc thẩm quyền của mình, có liên quan đến việc chấp hành những nghị quyết của Đại hội đồng.
2. Với sự đồng ý của Đại hội đồng, Hội đồng kinh tế và xã hội có thẩm quyền làm những việc do các thành viên Liên hợp quốc hoặc các tổ chức chuyên môn yêu cầu.
3. Hội đồng kinh tế và xã hội có nghĩa vụ thực hiện những chức năng khác được quy định trong Hiến chương này, hoặc có thể được Đại hội đồng giao cho.

Bỏ phiếu

**Điều 67:**

1. Mỗi Ủy viên của Hội đồng kinh tế và xã hội sẽ được sử dụng một lá phiếu.
2. Những nghị quyết của Hội đồng kinh tế và xã hội được thông qua theo đa số phiếu của các Ủy viên có mặt và bỏ phiếu.

Thủ tục

**Điều 68:** Hội đồng kinh tế và xã hội thành lập các ban trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội và về sự khuyến khích các quyền con người, kể cả thành lập các ban khác cần thiết cho việc thi hành những chức năng của Hội đồng kinh tế và xã hội.

**Điều 69:** Hội đồng kinh tế và xã hội mời bất kỳ thành viên nào của Liên hợp quốc tham gia các cuộc thảo luận của Hội đồng kinh tế và xã hội nhưng không có quyền bỏ phiếu, nếu như vấn đề có liên quan.

**Điều 70:** Hội đồng kinh tế và xã hội có thể thi hành mọi biện pháp để những đại biểu của các tổ chức chuyên môn tham dự, nhưng không có quyền biểu quyết, các cuộc thảo luận của Hội đồng và của các Ủy ban do Hội đồng lập ra và đề các đại biểu của Hội đồng tham dự những cuộc thảo luận của các tổ chức chuyên môn.

**Điều 71:** Hội đồng kinh tế và xã hội có thể thi hành mọi biện pháp để hỏi ý kiến những tổ chức phi chính phủ phụ trách những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng. Những biện pháp này có thể áp dụng cho các tổ chức quốc tế, nếu cần cho các tổ chức quốc gia, sau khi hỏi ý kiến của thành viên Liên hợp quốc hữu quan

**Điều 72:**

1. Hội đồng kinh tế và xã hội định ra nội qui của mình trong nội qui đó qui định cách thức bầu Chủ tịch của Hội đồng.
2. Hội đồng kinh tế và xã hội sẽ họp tùy theo yêu cầu đúng như nội quy của Hội đồng, nội quy này có những điều khoản qui định việc triệu tập Hội đồng khi đa số các Ủy viên yêu cầu.

**Chương XI:**

**TUYÊN NGÔN VỀ NHỮNG LÃNH THỔ KHÔNG TỰ TRỊ**

**Điều 73:** Các quốc gia thành viên Liên hợp quốc có trách nhiệm hoặc đảm đương trách nhiệm quản trị những lãnh thổ mà nhân dân chưa hoàn toàn tự quản trị được, thừa nhận nguyên tắc đặt

quyền lợi của nhân dân các lãnh thổ lên hàng đầu. Các quốc gia thành viên ấy nhận lấy nghĩa vụ như một sứ mệnh thiêng liêng giúp các lãnh thổ đó được phồn vinh trong khuôn khổ của hệ thống hoà bình và an ninh quốc tế do Hiến chương này định ra. Để đạt được mục đích ấy, các quốc gia thành viên cần phải:

a. Đảm bảo sự tiến bộ chính trị, kinh tế, xã hội và sự phát triển giáo dục, đồng thời tôn trọng nền văn hoá của nhân dân các lãnh thổ ấy, đối xử công bằng với họ và che chở họ chống lại những sự lạm quyền.

b. Phát triển khả năng tự trị của họ, chú ý đến những nguyện vọng chính trị của nhân dân và giúp đỡ họ phát triển dần dần những thiết chế chính trị, tự do của họ trong chừng mực thích hợp với những điều kiện riêng biệt trong từng vùng lãnh thổ và của nhân dân các lãnh thổ thích hợp với trình độ tiến hoá khác nhau của họ.

c. Cùng cố hoà bình và an ninh quốc tế.

d. Khuyến khích thực hiện những biện pháp có tính chất xây dựng, khuyến khích công việc nghiên cứu, hợp tác giữa các lãnh thổ ấy với nhau, khi có hoàn cảnh thuận tiện, hợp tác với các tổ chức chuyên môn quốc tế để thực sự đạt tới những mục đích xã hội, kinh tế và khoa học nêu trong Điều này.

e. Thường kỳ thông báo cho Tổng thư ký Liên hợp quốc biết các tài liệu thống kê và các tài liệu khác có tính chất kỹ thuật, thuộc về những điều kiện kinh tế, xã hội và giáo dục trong các lãnh thổ mà họ chịu trách nhiệm, trừ trường hợp có những đòi hỏi về an ninh và những điều mà Hiến chương không cho phép ngoài những lãnh thổ qui định trong các Chương 12 và 13.

**Điều 74:** Các quốc gia thành viên Liên hợp quốc cùng thoả thuận rằng chính sách của họ trong những lãnh thổ nói ở Chương này cũng như trong những lãnh thổ của chính quốc gia họ, phải căn cứ vào nguyên tắc chung láng giềng tốt, có chú ý thích đáng đến những lợi ích và sự phồn vinh của các quốc gia khác trên thế giới trong lĩnh vực xã hội, kinh tế và thương mại.

## **Chương XII:**

### **CHẾ ĐỘ QUẢN THÁC QUỐC TẾ**

**Điều 75:** Liên hợp quốc thiết lập một chế độ quản thác quốc tế dưới sự chỉ đạo của mình để quản lý các lãnh thổ sẽ có thể được đặt dưới chế độ ấy, theo những điều ước riêng sẽ ký kết sau và tiến hành việc kiểm soát các lãnh thổ ấy. Những lãnh thổ ấy gọi là những “lãnh thổ quản thác”.

**Điều 76:** Theo đúng những mục đích của Liên hợp quốc ghi ở Điều 1 Hiến chương này, những mục tiêu chủ yếu của chế độ quản thác là:

a. Cùng cố hoà bình và an ninh quốc tế.

b. Giúp đỡ nhân dân các lãnh thổ quản thác tiến bộ về chính trị, kinh tế, xã hội và phát triển giáo dục cũng giúp đỡ họ tiến hóa dần dần đến chỗ có đủ khả năng tự trị hoặc độc lập, trong việc giúp đỡ này phải chú ý đến những điều kiện riêng biệt của từng lãnh thổ và của dân cư của những lãnh thổ ấy, chú ý đến những nguyện vọng do nhân dân các lãnh thổ hữu quan tự do bày tỏ và chú ý đến những điều khoản có thể định trong mỗi điều ước quản thác.

c. Khuyến khích sự tôn trọng nhân quyền và những quyền tự do cơ bản cho mọi người, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ hay tôn giáo và khuyến khích mọi người công nhận mối tương quan giữa các dân tộc trên thế giới.

d. Đảm bảo sự đối xử bình đẳng trong lĩnh vực xã hội, kinh tế và thương mại đối với các thành viên Liên hợp quốc và công dân của họ; cũng như đảm bảo cho nhân dân các quốc gia thành viên ấy sự đối xử bình đẳng trước Toà án mà không phương hại đến việc thực hiện những nhiệm vụ nói trên trong điều kiện phải tuân theo những qui định của Điều 80.

#### **Điều 77:**

1. Chế độ quản thác sẽ được áp dụng cho những lãnh thổ thuộc các loại sau đây và cho những lãnh thổ sẽ được đặt dưới chế độ ấy theo những điều ước quản thác:

a. Những lãnh thổ hiện đặt dưới chế độ Ủy trị.

b. Những lãnh thổ có thể được tách ra khỏi những quốc gia thù địch do hậu quả chiến tranh thế giới lần thứ hai.

c. Những lãnh thổ mà những quốc gia chịu trách nhiệm quản lý tự nguyện đặt dưới chế độ quản thác.

2. Một điều ước sau này sẽ xác định những lãnh thổ nào được liệt vào các loại kể trên sẽ đặt dưới chế độ quản thác và với những điều kiện gì.

**Điều 78:** Chế độ quản thác sẽ không áp dụng cho những quốc gia trở thành thành viên Liên hợp quốc, nhưng mọi quan hệ giữa các quốc gia là thành viên Liên hợp quốc này phải được xây dựng trên sự tôn trọng nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền.

**Điều 79:** Những điều khoản của chế độ quản thác về từng lãnh thổ đặt dưới chế độ này, cũng như những sự sửa đổi và tu chỉnh có thể có về những điều khoản ấy là đối tượng của điều ước ký kết giữa các quốc gia trực tiếp có liên quan, kể cả quốc gia được ủy trị trong trường hợp những lãnh thổ đặt dưới sự ủy trị của một hội viên Liên hợp quốc và những điều khoản ấy được chuẩn y theo đúng các điều 83 và 85.

#### **Điều 80:**

1. Trừ những điều có thể thoả thuận trong các điều ước riêng về việc quản thác ký kết theo những Điều 77, 79, 81 và đặt mỗi lãnh thổ dưới chế độ quản thác và cho đến khi các điều ước ấy được ký kết không một điều khoản nào của Chương này sẽ được giải thích là sửa đổi trực tiếp hay gián tiếp bất cứ bằng cách nào, những pháp quyền nào đó của một quốc gia nào hoặc một dân tộc nào, hay là sửa đổi những qui định của các điều ước quốc tế hiện hành, mà các thành viên Liên hợp quốc có thể là những bên ký kết.

2. Đoạn 1 của Điều này không được giải thích là một lý do cho việc chậm trễ hay trì hoãn việc đàm phán và ký kết những điều ước nhằm đặt dưới chế độ quản thác những lãnh thổ được ủy trị hay các lãnh thổ khác, như Điều 77 đã qui định.

**Điều 81:** Trong những trường hợp điều ước quản thác gồm những điều kiện quản trị lãnh thổ quản thác và chỉ định nhà đương cục quản trị lãnh thổ quản thác. Nhà đương cục ấy, dưới đây gọi là “Nhà đương cục phụ trách quản trị” có thể là một hay nhiều quốc gia hoặc chính là Liên hợp quốc.

**Điều 82:** Một điều ước quản thác có thể chỉ định một hay nhiều khu vực chiến lược, bao gồm toàn bộ hay một phần lãnh thổ quản thác mà điều ước đó áp dụng, điều ước này không phương hại đến bất cứ một hay nhiều những điều ước đặc biệt nào ký kết theo Điều 43.

#### **Điều 83:**

1. Tất cả những chức năng của Liên hợp quốc đối với những khu vực chiến lược kể cả việc chuẩn y những điều khoản của điều ước quản thác và những thay đổi hoặc sửa đổi điều ước đều do Hội đồng bảo an đảm nhiệm.

2. Những mục tiêu cơ bản nêu ở Điều 76 có giá trị đối với nhân dân mỗi khu vực chiến lược.

3. Khi chấp hành các điều khoản của điều ước quản thác và nếu không phương hại đến yêu cầu về an ninh, Hội đồng bảo an sử dụng sự giúp đỡ của Hội đồng quản thác để hoàn thành những chức năng của Liên hợp quốc trong phạm vi chế độ bảo trợ các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội, cũng như các vấn đề giáo dục trong khu vực chiến lược.

**Điều 84:** Nhà đương cục phụ trách quản trị có bổn phận làm cho lãnh thổ quản thác góp phần vào việc giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế. Để đạt được mục đích này, nhà đương cục quản trị có thể sử dụng những quân đội tình nguyện, phương tiện phục vụ và sự giúp đỡ của lãnh thổ quản thác để làm tròn những nhiệm vụ mà họ đã cam kết với Hội đồng bảo an cũng như để đảm bảo việc phòng thủ địa phương và duy trì pháp luật và trật tự trong lãnh thổ quản thác.

#### **Điều 85:**

1. Chức năng của Liên hợp quốc đối với những điều ước quản thác tất cả các khu vực không được coi là khu vực chiến lược, kể cả việc phê chuẩn, việc sửa đổi và thay đổi những điều khoản của các điều ước quản thác, đều do Đại hội đồng phụ trách.

2. Hội đồng quản thác hoạt động dưới quyền của Đại hội đồng, giúp đỡ Đại hội đồng trong việc làm tròn các nhiệm vụ nói trên.

### **Chương XIII:**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN THÁC**

Thành phần

#### **Điều 86:**

1. Hội đồng quản thác gồm những thành viên Liên hợp quốc sau đây:

a. Những thành viên phụ trách quản trị các lãnh thổ quản thác.

b. Những thành viên chỉ định rõ tên ở Điều 23, không quản trị những lãnh thổ quản thác nào.

c. Một số thành viên do Đại hội đồng bầu ra trong kỳ hạn 3 năm, con số thành viên này là con số cần thiết để cho tổng số ủy viên của Hội đồng quản thác được phân phối ngang nhau, giữ những thành viên Liên hợp quốc phụ trách quản trị các lãnh thổ quản thác và những thành viên không phụ trách quản trị những lãnh thổ đó.

2. Mỗi ủy viên Hội đồng quản thác chỉ định một người đặc biệt có tư cách để đại diện cho mình ở Hội đồng.

Chức năng và quyền hạn

**Điều 87:** Đại hội đồng và Hội đồng quản thác dưới quyền Đại hội đồng khi thi hành chức vụ có thể:

a. Xem xét những báo cáo của nhà đương cục phụ trách quản trị lãnh thổ quản thác.

b. Nhận và xét những đơn thỉnh cầu sau khi hỏi ý kiến nhà đương cục nói trên.

c. Định kỳ đến quan sát những lãnh thổ quản thác nói trên, theo thời gian được thỏa thuận với nhà đương cục.

d. Làm những việc trên hay làm những việc khác theo đúng những điều khoản của những điều ước quản thác.

**Điều 88:** Hội đồng quản thác lập ra một bản câu hỏi về sự phát triển của dân cư ở mỗi lãnh thổ quản thác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và giáo dục. Nhà đương cục phụ trách quản trị mỗi lãnh thổ quản thác, thuộc quyền kiểm soát của Đại hội đồng, hàng năm dựa vào bảng câu hỏi nêu trên mà làm báo cáo lên Đại hội đồng.

Bỏ phiếu

**Điều 89:**

1. Mỗi ủy viên Hội đồng quản thác được sử dụng một phiếu.
2. Những nghị quyết của Hội đồng quản thác được thông qua theo đa số ủy viên có mặt bỏ phiếu.

Thủ tục

**Điều 90:**

1. Hội đồng quản thác tự định lấy nội quy, trong đó có ấn định phương thức chỉ định Chủ tịch của Hội đồng.
2. Hội đồng họp tùy nhu cầu, đúng theo những điều khoản của thủ tục qui định việc triệu tập Hội đồng theo yêu cầu của đa số ủy viên của Hội đồng.

**Điều 91:** Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản thác yêu cầu sự giúp đỡ của Hội đồng kinh tế và xã hội và của những tổ chức chuyên môn, về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng kinh tế và xã hội và của những tổ chức chuyên môn ấy.

**Chương XIV:**

## TÒA ÁN QUỐC TẾ

**Điều 92:** Tòa án quốc tế là cơ quan tư pháp chính của Liên hợp quốc. Tòa án này hoạt động theo một qui chế xây dựng trên cơ sở qui chế của Tòa án quốc tế thường trực. Qui chế của Tòa án quốc tế kèm theo Hiến chương này là một bộ phận cấu thành của Hiến chương.

**Điều 93:**

1. Tất cả những thành viên Liên hợp quốc đương nhiên tham gia qui chế Tòa án quốc tế.
2. Những quốc gia không phải là thành viên Liên hợp quốc có thể tham gia qui chế Tòa án quốc tế với những điều kiện do Đại hội đồng qui định, theo kiến nghị của Hội đồng bảo an trong từng trường hợp một.

**Điều 94:**

1. Một thành viên Liên hợp quốc cam kết tuân theo phán quyết của Tòa án quốc tế trong mọi vụ tranh chấp mà thành viên ấy là đương sự.
2. Nếu một bên đương sự trong một vụ tranh chấp không thi hành những nghĩa vụ mà họ phải chấp hành theo phán quyết của Tòa án, thì bên kia có thể khiếu nại với Hội đồng bảo an. Hội đồng bảo an nếu thấy cần thiết có thể có kiến nghị hoặc quyết định những biện pháp để làm cho phán quyết này được chấp hành.

**Điều 95:** Không có điều khoản nào của Hiến chương này ngăn cản những thành viên Liên hợp quốc đưa những vụ tranh chấp của họ ra xét xử trước các tòa án khác, chiếu theo những điều ước hiện có, hoặc có thể được ký kết sau này.

**Điều 96:**

1. Đại hội đồng hay Hội đồng bảo an có thể hỏi ý kiến của Tòa án quốc tế về mọi vấn đề pháp lý. Ý kiến của Tòa án quốc tế không có tính cách ràng buộc hay Hội đồng bảo an.
2. Tất cả các cơ quan khác của Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn, trong một lúc nào đó, được Đại hội đồng cho phép cũng có quyền hỏi ý kiến Tòa án quốc tế về những vấn đề pháp lý có thể đặt ra trong phạm vi hoạt động của họ. Ý kiến ấy cũng không ràng buộc các cơ quan và tổ chức ấy.

**Chương XV:**

**BAN THƯ KÝ**

**Điều 97:** Ban thư ký có một Tổng thư ký và một số nhân viên tùy theo nhu cầu của Liên hợp quốc. Tổng thư ký do Đại hội đồng bổ nhiệm, theo kiến nghị của Hội đồng bảo an. Tổng thư ký là viên chức cao cấp nhất của tổ chức Liên hợp quốc.

**Điều 98:** Tổng thư ký hoạt động với tư cách đó trong tất cả các cuộc họp của Đại hội đồng, của Hội đồng bảo an, Hội đồng kinh tế và xã hội và của hdqt. Tổng thư ký trình Đại hội đồng bản báo cáo hàng năm về hoạt động của Liên hợp quốc.

**Điều 99:** Tổng thư ký có thể lưu ý Hội đồng bảo an đến mọi việc, theo ý kiến mình, có thể đe dọa việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

**Điều 100:**

1. Trong khi chấp hành nhiệm vụ, Tổng thư ký và các nhân viên không được thỉnh cầu hay chấp nhận những chỉ thị của bất cứ một Chính phủ nào hoặc của một nhà chức trách nào ngoài Liên hợp quốc. Tổng thư ký và các nhân viên sẽ tránh mọi hành động trái với địa vị viên chức quốc tế của họ và chỉ chịu trách nhiệm trước Liên hợp quốc.
2. Mỗi thành viên Liên hợp quốc cam kết tôn trọng tính chất đặc biệt quốc tế của những chức vụ của Tổng thư ký và của các nhân viên và không tìm cách làm ảnh hưởng đến họ trong khi họ thừa hành nhiệm vụ của mình.

**Điều 101:**

1. Tổng thư ký bổ nhiệm các nhân viên của mình theo những qui chế do Đại hội đồng ấn định.
2. Một số nhân viên riêng biệt được bổ nhiệm để phục vụ một cách thường xuyên cho Hội đồng kinh tế và xã hội, Hội đồng quản thác và nếu cần cho các cơ quan khác của Liên hợp quốc. Số nhân viên ấy thuộc biên chế của Ban thư ký.
3. Điều chủ yếu trong việc tuyển dụng và trong việc qui định điều kiện sử dụng nhân viên phải là sự cần thiết đảm bảo cho Liên hợp quốc có những người phục vụ có nhiều khả năng về công tác, có tài năng và sự liêm khiết. Phải chú ý một cách thích đáng đến tầm quan trọng của việc tuyển dụng nhân viên trên một cơ sở địa lý càng rộng rãi càng tốt.

**Chương XVI:**

**NHỮNG ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**Điều 102:**

1. Bất cứ điều ước hay điều ước quốc tế nào do một thành viên Liên hợp quốc ký kết sau khi Hiến chương này có hiệu lực đều phải được đăng ký càng sớm càng tốt tại Ban thư ký và do Ban thư ký công bố.
2. Nếu một quốc gia nào ký kết điều ước hay điều ước quốc tế mà không đăng ký, theo qui định tại đoạn 1 Điều này thì không có quyền đưa điều ước hoặc điều ước đó ra trước một cơ quan nào của Liên hợp quốc.

**Điều 103:** Trong trường hợp có sự xung đột giữa những nghĩa vụ của các thành viên Liên hợp quốc, chiếu theo Hiến chương này và những nghĩa vụ, chiếu theo bất cứ một điều ước quốc tế nào khác thì những nghĩa vụ của các thành viên Liên hợp quốc phải được coi trọng hơn.

**Điều 104:** Liên hợp quốc được hưởng trên lãnh thổ của mỗi quốc gia thành viên quyền pháp lý cần thiết để Liên hợp quốc chấp hành tốt những chức năng của mình và đạt được những mục đích của mình.

**Điều 105:**

1. Trên lãnh thổ của mỗi quốc gia thành viên, Liên hợp quốc được hưởng những đặc quyền và quyền miễn trừ ngoại giao, đó là sự cần thiết để cho Liên hợp quốc đạt được những mục đích của mình.
2. Những đại biểu của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc và những viên chức của Liên hợp quốc cũng được hưởng những đặc quyền và quyền miễn trừ này là cần thiết cho họ để họ có thể chấp hành một cách độc lập những chức năng của họ có liên quan với Liên hợp quốc.
3. Đại hội đồng có thể đưa những kiến nghị nhằm ấn định những chi tiết thi hành những đoạn 1 và 2 của Điều này, hay có thể đề nghị với các quốc gia thành viên Liên hợp quốc những công ước nhằm mục đích đó.

**Chương XVII:****NHỮNG BIỆN PHÁP AN NINH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ**

**Điều 106:** Cho đến khi các điều ước đặc biệt nêu ở điều 43 có hiệu lực, những điều ước theo ý kiến của Hội đồng bảo an bắt đầu sẽ cho phép Hội đồng bảo an đảm đương những trách nhiệm của mình chiếu theo Điều 42 các quốc gia tham gia bản tuyên ngôn của 4 cường quốc ký tại Mat xơ va ngày 30-10-1943 và quốc gia Pháp sẽ thương lượng với nhau và, nếu cần, với những thành viên khác của Liên hợp quốc, theo những qui định của đoạn 5 bản tuyên ngôn ấy để nhân danh Liên hợp quốc, cùng tiên hành mọi hành động có thể cần thiết nhằm duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

**Điều 107:** Không một điều khoản nào của Hiến chương này làm trở ngại hoặc ngăn cấm một hành động mà những Chính phủ có trách nhiệm sẽ thực hiện hay được phép thực hiện do hậu quả của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đối với một quốc gia đã là thù địch của bất kỳ một quốc gia nào trong những quốc gia ký Hiến chương này trong cuộc chiến tranh thế giới ấy.

**Chương XVIII:****BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG**

**Điều 108:** Những điều bổ sung, sửa đổi Hiến chương này sẽ có hiệu lực và được thi hành đối với tất cả các thành viên Liên hợp quốc khi nào được 2/3 các quốc gia thành viên Đại hội đồng chấp

thuận và 2/3 các quốc gia thành viên Liên hợp quốc, kể cả toàn thể các Ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an, phê chuẩn theo đúng những qui định của hiến pháp từng quốc gia.

#### **Điều 109:**

1. Một hội nghị toàn thể các thành viên Liên hợp quốc với mục đích xét lại Hiến chương này có thể được triệu tập vào ngày giờ và địa điểm sẽ được ấn định do biểu quyết của 2/3 thành viên Đại hội đồng và do biểu quyết của 9 Ủy viên nào đó của Hội đồng bảo an. Mỗi thành viên Liên hợp quốc được một phiếu ở hội nghị đó.

2. Mọi sự sửa đổi Hiến chương này, do hội nghị toàn thể đó kiến nghị với đa số 2/3 sẽ có hiệu lực khi đã được 2/3 thành viên Liên hợp quốc kể cả toàn thể Ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an phê chuẩn theo đúng qui định của hiến pháp mỗi quốc gia.

3. Nếu hội nghị toàn thể ấy không được triệu tập trước khóa họp thường niên thứ 10 của Đại hội đồng kể từ ngày thi hành Hiến chương này, thì một đề nghị triệu tập hội nghị toàn thể ấy sẽ được ghi vào chương trình nghị sự của khoá đó và hội nghị toàn thể vừa nói sẽ họp nếu có biểu quyết của đa số thành viên Đại hội đồng và biểu quyết của 9 Ủy viên nào đó của Hội đồng bảo an.

#### **Chương XIX:**

### **PHÊ CHUẨN VÀ KÝ TÊN**

#### **Điều 110:**

Hiến chương này sẽ được các quốc gia ký kết phê chuẩn theo qui định của hiến pháp từng quốc gia.

Những thư phê chuẩn sẽ giao cho Chính phủ Hoa kỳ giữ. Mỗi khi được giao giữ thư phê chuẩn, Chính phủ Hoa kỳ sẽ thông báo cho cho tất cả các quốc gia ký kết biết và cho cả Tổng thư ký Liên hợp quốc, khi nào Tổng thư ký đã được bổ nhiệm.

Hiến chương này sẽ có hiệu lực sau khi có thư phê chuẩn của các quốc gia Cộng hoà Trung hoa, Cộng hoà Pháp, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô-viết, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Hợp chúng quốc Hoa kỳ và đa số các quốc gia ký kết khác. Chính phủ Hoa kỳ sẽ làm biên bản về việc nộp thư phê chuẩn ấy và gửi bản sao biên bản cho các quốc gia ký kết.

Các quốc gia ký kết bản Hiến chương này và phê chuẩn Hiến chương sau ngày Hiến chương có hiệu lực sẽ trở thành những thành viên đầu tiên của Liên hợp quốc kể từ ngày họ nộp thư phê chuẩn.

#### **Điều 111:**

Hiến chương này gồm các bản tiếng Trung Hoa, Pháp, Nga, Anh và Tây Ban Nha, đều có giá trị như nhau, sẽ lưu trữ tại văn khố của Chính phủ Hoa kỳ. Các bản sao có thị thực đúng như bản chính sẽ do Chính phủ Hoa kỳ gửi tới Chính phủ các quốc gia ký kết khác.

Để làm bằng chứng các đại diện của Chính phủ các quốc gia trong Liên hợp quốc đã ký tên vào bản Hiến chương này.

Làm tại San Francisco, ngày 26 tháng 6 năm 1945.

Lời chú thích

Hiến chương Liên hợp quốc được ký ngày 26-6-1945 ở thành phố San Francisco trong phiên họp kết thúc hội nghị Liên hợp quốc về vấn đề thành lập một tổ chức quốc tế và có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Qui chế Toà án quốc tế là một bộ phận cấu thành của Hiến chương.

Những điểm sửa đổi trong Điều 23, 27 và 62 của Hiến chương được Đại hội đồng thông qua ngày 17-12-1963 và có hiệu lực từ ngày 31-8-1965. Điểm sửa đổi trong Điều 109 được Đại hội đồng thông qua ngày 20-12-1965 và có hiệu lực từ ngày 12-6-1968.

Điểm sửa đổi trong Điều 23 của Hiến chương tăng thêm số lượng Ủy viên Hội đồng bảo an từ 11 lên 15.

Điều 27 sửa đổi qui định những nghị quyết của Hội đồng bảo an về những vấn đề thủ tục coi như được thông qua khi 9 ủy viên bỏ phiếu tán thành (trước đây là 7 Ủy viên) và về những vấn đề khác khi 9 Ủy viên bỏ phiếu tán thành (trước đây là 7 Ủy viên), kể cả những phiếu thuận của 5 Ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Điểm sửa đổi trong Điều 61 tăng thêm số lượng Ủy viên Hội đồng kinh tế và xã hội từ 18 lên 27. Điểm sửa đổi tiếp theo trong điều đó có hiệu lực từ ngày 24-9-1973 tăng thêm số lượng Ủy viên hội đồng từ 27 lên 64.

Điểm sửa đổi trong đoạn thứ nhất Điều 109 qui định thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội các quốc gia thành viên để xem xét lại Hiến chương phải được 2/3 số Ủy viên Đại hội đồng và 9 phiếu bất kỳ (trước đây là 7) của Ủy viên Hội đồng bảo an quyết định.

Đoạn 3 Điều 109 qui định khả năng triệu tập hội nghị bàn về xem xét lại Hiến chương đã được Đại hội đồng và Hội đồng bảo an thảo luận trong phiên họp thường kỳ lần thứ 10 của Đại hội đồng năm 1955 và được giữ lại như lúc diễn đạt ban đầu: “với số phiếu thuận của 7 Ủy viên bất kỳ của Hội đồng bảo an”.